

TƯ LIỆU VỀ CỔ MIẾU LONG VƯƠNG - XỨ BIÊN HÒA XƯA

■ LÊ NGỌC QUỐC (*)

Trong thư tịch, miếu Long Vương được nhắc đến và tính đến hiện nay, có lịch sử hơn 300 năm kể từ khi Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu kinh lược xứ Đồng Nai, thiết lập hành chính đầu tiên trên vùng đất phương Nam vào năm Mậu Dần - 1698. Hiện nay, ngôi miếu thuộc khu phố Thái Bình, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Miếu Long Vương xưa thuộc dinh Trấn Biên, huyện Phước Long và sau này thuộc tỉnh tỉnh Biên Hòa.

1. Miếu Long Vương trong thư tịch

Ba nguồn thư tịch của Việt Nam đề cập miếu Long Vương: Hoàng Việt nhất thống dư địa chí của Lê Quang Định (1806), Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức (1820) và Đại Nam nhất thống chí của triều Nguyễn (1865). Trong hồ sơ quân sự của người Pháp trong kế hoạch tiến đánh Biên Hòa do chuẩn Đô đốc Bonard soạn thảo (cuối năm 1861) và sau đó được tuần báo Illustration số ra ngày 01/3/1862 đăng tin, kèm bản đồ chi tiết có nhắc đến. Miếu Long Vương xuất hiện trong bản đồ địa hình Hạt tham biện Sài Gòn năm 1885 sau khi đã chiếm toàn bộ Nam kỳ, Pháp thành lập bộ máy cai trị.

- Hoàng Việt nhất thống dư địa chí (皇越一統輿地志) là sách địa chí do Lê Quang Định (1759-1813), Thượng thư bộ Binh biên soạn xong năm 1806. Đây là bộ địa chí đầu tiên của nhà Nguyễn, mở đầu cho các bộ địa chí có quy mô lớn và những phương chí sau này. Nét nổi bật nhất của bộ sách chính là việc ghi chép một cách tường tận về hệ thống giao thông đường bộ lẫn đường thủy của nước ta vào đầu thế kỷ XIX.

Trong ghi chép về Doanh Trấn Biên cho biết: “100 tằm (khoảng 230m) hai bên bờ đều có ruộng vườn và dân cư thừa thớt, đến chùa cổ Vãi Lợ, chùa ở trên gò đất bên bờ nam, ngày xưa có ni cô tên là Vãi Lợ, dựng chùa này, ngày nay đã bị hư hỏng, phong cảnh chùa khá đẹp... 120 tằm, hai bên đều có ruộng vườn và dân cư thừa thớt, đến rạch Cai Quý [Quối], rạch ở bên bờ nam, rộng 10 tằm, chảy xuống hướng nam 947 tằm thì giáp ngã ba hai nhánh Mụ Lộ và Đồng Tròn, hai bên bờ đều có ruộng vườn và dân cư thừa thớt... 150 tằm, hai bên đều có ruộng vườn và dân cư thừa thớt, đến miếu Long Vương (龍王廟) thôn Phước Hòa,



Tác giả và quý cụ cao niên
tại miếu Long Vương tháng 01/2023

miếu ở bên bờ nam, tương truyền vào thời tiền triều khi Vân Long hầu [tức danh tướng Nguyễn Cửu Vân] đem quân đi chinh phạt Cao Miên, thuyền lương qua đến bến này thì bỗng đứng nổi sóng gió không tài nào đi được, Vân Long hầu bèn đến cầu đảo Long Vương linh thần thì liền có ứng nghiệm, sau khi xong việc bèn lập miếu thờ...”¹.

- Gia Định thành thông chí (嘉定城通志) hay Gia Định thông chí (嘉定通志) là một quyển địa chí của Trịnh Hoài Đức (1765- 1825) Hiệp Biện Đại học sĩ, sách viết về miền đất Gia Định bằng chữ Nho và chữ Nôm, là một sử liệu quan trọng về Nam Bộ thời nhà Nguyễn.

Quyển 6, Thành trì chí, Trấn Biên Hòa có đoạn ghi chép: “Đền Long Vương (龍王殿), ở bờ nam sông Phước Giang, cách thành về phía đông 15 dặm. Đời Hiến Tông (1691-1725), Chánh thống suất Nguyễn Vân [tức danh tướng Nguyễn Cửu Vân] đi đánh Cao

(*) Biên Hòa, Đồng Nai - SĐT: 0903906956 - Email: lengocquoc.hungle@gmail.com

1. Lê Quang Định (2003), Hoàng Việt nhất thống dư địa chí – dịch giả Phan Đăng, Nhà xuất bản Thuận Hóa, tr 301, 302.

Miền, khi quân đến đây thấy vực sâu hiểm, dưới lòng sông có đá ngầm, nước xoáy mạnh, sóng dữ, bỗng gió to mưa lớn, rất nguy cấp, chiến thuyền hầu như khó an toàn. Bỗng thấy có **ngôi đền tranh nhỏ** vắng vẻ trong lùm cây bên bờ sông, hỏi ra mới đó là nơi thờ thần Long Vương. Vân Thống suất bèn cầu đảo thăm, trong chốc lát trời lại tạnh sáng, thuyền đi qua đều yên ổn. Lần đi này chỉ một trận là thành, nên ngày khai hoàn Ngài cho cho tu bổ lớn lao để đền ơn, nay đền vẫn còn nguy nga, trông rất trang nghiêm”²

- Đại Nam nhất thống chí (大南一統志) là bộ sách dư địa chí, của Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn thời vua Tự Đức. Đây là bộ sách lớn nhất và quan trọng nhất về địa chí nước ta dưới thời nhà Nguyễn. Tập 2, Tỉnh Biên Hòa, mục Đền Miếu ghi: “Đền Long Vương (龍王廟): Ở thôn Long Sơn huyện Long Thành, bờ nam sông Phước Long; thờ Nhất, Nhị, Tam lang Long Vương. Đời vua Hiến Tông bản triều, suất thống Nguyễn Cửu Vân đi đánh Cao Man, đến chỗ này, thấy dưới vực sâu có gành đá nước xô sóng mạnh, giằng lại nổi lên mưa mù gió dữ rất nguy hiểm; Ông cầu khẩn liền được yên lặng, quân đi đến đâu đánh thắng đến đó, nên sau Ông dựng Đền để đền đáp, nay dân gian cầu đảo đều được linh ứng. Ở bên đền có nhiều cây cổ thụ, cây cao nhất thường có giống dơi vàng, lớn bằng con chim (dơi quạ), cánh dài đến 2 thước [thước ta khoảng 70-80cm], đến đậu cả trăm con, ai muốn bắn phải cầu khẩn mới bắn được”³.

- Tài liệu của Pháp thời kỳ đầu Chiến tranh Pháp - Đại Nam

Ngày 01/9/1858, liên quân Pháp và Tây Ban Nha nổ súng tấn công Đà Nẵng mở đầu cuộc xâm lược Đại Nam. Ngày 02/02/1859, tướng De Genouilly kéo đại quân tiến xuống Nam kỳ. Ngày 18/02/1859, liên quân chiếm được thành Gia Định. Sau đó lần lượt đại đồn Chí Hoà (25/02/1861), rồi Định Tường (12/4/1861) cũng thất thủ... Lúc này trước nguy cơ chiến sự, triều đình nhà Nguyễn cho lập nhiều đồn lũy xung quanh bảo vệ thành Biên Hòa: Mỹ Hòa, Gò Công - Trau Trầu, Suối Sâu, Bình Thuận, Bình Chuẩn... Trên sông Đồng Nai, từ ngã ba Nhà Bè đến phía trước cửa thành Biên Hoà có chín căn gỗ và một căn đá. Dọc hai bờ sông có một số pháo đài bố trí súng thần công, dưới sông có một số thuyền chứa chất cháy dùng chiến thuật đánh hỏa công khi địch lọt vào trận địa.

Theo “Bản đồ chiến trường tác chiến mới nhất ở Nam Kỳ Tuần báo Illustration số ra ngày 1/3/1862” thì khu vực Miếu Long Vương lúc bấy giờ có bố trí một pháo đài, được ghi chú là “Fort Rectangulaire de Long-Young” [Pháo đài hình chữ nhật – Long Vương].

Diễn biến trận Biên Hòa (1861) được miêu thuật: Ngày 13-12-1861, tướng Bonard, chỉ huy trưởng quân Pháp ở Sài Gòn đã ký huấn lệnh về kế hoạch đánh chiếm Biên Hòa. Theo huấn lệnh này, lực lượng đánh chiếm Biên Hòa gồm đại đội khinh binh, do đại tá Foucault chỉ huy; đạo quân trừ bị gồm 300 lính thủy quân lục chiến, 100 quân Tây Ban Nha và hai đại bác do đại tá Domenech Diego chỉ huy, đạo quân thứ ba gồm hạm thuyền (2 hạm thuyền) và lực lượng đổ bộ do thiếu tá Lebris chỉ huy. Trong kế hoạch, địch chia làm ba bước, trong đó có việc đánh chiếm Bến Gỗ để làm bàn đạp tiến quân về Biên Hòa. Ngày 14-12-1861, quân Pháp tiến đánh tỉnh Biên Hòa bằng cả đường bộ và đường thủy. 7 giờ 30 cùng ngày, Gò Công Trao Trảo rơi vào tay giặc (đại tá Comte chỉ huy). Ngày 15/12/1861, quân Pháp do Comte và Diego tiến lên đồn Mỹ Hòa, quân triều đình rút chạy. Trên đường sông Đồng Nai, hai cánh quân do Lebris và Harel chỉ huy gặp sự chống trả khá quyết liệt của quân triều đình. Tàu Alarme trúng 54 phát thần công, gãy cả cột buồm. Pháo được cản, quân Pháp tiến đánh phá các pháo đài ven sông [trong đó có đồn Long Vương], quân triều đình chống trả đến giữa đêm thì rút chạy. Sáng ngày 17/12/1861, quân thủy bộ của Pháp đã đến trước tỉnh thành Biên Hòa. Đích thân đô đốc Bonard theo chiến hạm Ondine chỉ huy trận tấn công. Chỉ sau ba loạt đạn pháo bắn rất quyết liệt, tuần phủ Nguyễn Đức Hoan và án sát Lê Khai Cẩn đã bỏ thành rút chạy, khâm sai đại thần Nguyễn Bá Nghi mang quân chạy ra Bình Thuận.⁴ ngày 18/12/1861, Liên quân tiến chiếm Thành Biên Hòa.

2. Miếu Long Vương qua địa danh hành chính

Thời điểm 1698 đánh dấu mốc quan trọng trong cơ cấu hành chính của vùng đất phương Nam khi Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh thiết lập bộ máy quản lý đầu tiên, ổn định dân tình, hoạch định cương giới xóm làng “Chia đất Đồng Phố, lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên, lấy xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn”⁵. Chưa rõ miếu Long Vương được xây dựng từ khi nào và lúc ấy địa danh hành chính tên gì, nhưng

2. Trịnh Hoài Đức (2005), Gia Định thành thông chí (dịch giả Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới hiệu đính), Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai, tr 236.

3. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), Đại Nam nhất thống chí (bản dịch Hoàng Văn Lâu), Nhà xuất bản Lao Động, tập 2, tr. 1657.

4. Ban chỉ đạo lễ kỷ niệm 300 năm vùng đất Biên Hoà Đồng Nai (1998), Biên Hoà- Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển (1698-1998), Nhà xuất bản Đồng Nai, tr. 241.

5. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), Đại Nam Thực Lục (tổ biên dịch Viện Sử Học phiên dịch) Nhà xuất bản Giáo Dục, Tập 1, tr 111.

Miếu được xây dựng không thể trễ hơn năm 1705 - là thời điểm danh tướng Nguyễn Cửu Vân vâng mệnh chúa Nguyễn Phúc Chu, thống lĩnh quân thủy bộ Gia Định, tiến đánh quân Cao Miên đang cầu viện Xiêm La vào quấy rối phủ Gia Định.

Đến năm 1806, trong ghi chép của Hoàng Việt nhất thống dư địa chí thì Miếu Long Vương thuộc thôn Phước Hòa, bên bờ nam sông Phước Long [sông Đồng Nai]. Trong Gia Định thành thông chí (1820), thời Gia Long; mục cương vực chí, chúng ta thấy có tên: thôn Phước Hòa thuộc tổng Long Vĩnh, huyện Long Thành, phủ Phước Long, Trấn Biên Hòa.

Trong địa bạ Minh Mạng (1836) tỉnh Biên Hòa, huyện Long Thành, tổng Long Vĩnh Hạ, bờ nam sông Đồng Nai khu vực rạch Cai Quí [Quới], có ghi: thôn Long Thành - xứ Cai Quới [trong bản đồ hạt tham biện Sài Gòn năm 1885 ghi là R. Cai Quí-làng Long Sơn]. Địa giới làng Long Thành như sau: “Đông giáp thôn Bình Dương (Long Vĩnh Thượng), giáp thôn Long An, đều lấy lòng sông làm giới [sông Đồng Nai]. Tây giáp hai thôn Bình Thắng Đông, Bình Thắng Tây (tổng An Thủy Đông, huyện Bình An) đều lấy bờ ruộng làm giới. Nam giáp thôn Vĩnh Thuận, lấy lòng rạch làm giới [trong bản đồ hạt tham biện Sài Gòn ghi là R. Đồng Tròn]. Bắc giáp chân núi [Núi Vải Lượm]”.

Trong Đại Nam nhất thống chí (1865) ghi: Đền Long Vương ở thôn Long Sơn huyện Long Thành, bờ nam sông Phước Long [sông Đồng Nai]. Bản đồ địa hình Hạt tham biện Sài Gòn năm 1885 (Plan topographique de l'arrondissement de Saigon 1885) cho thấy miếu Long Vương thuộc làng Long Sơn, tổng An Thủy, hạt Tham biện Sài Gòn. Cũng cần thông tin thêm, từ năm 1867, thực dân Pháp chiếm trọn 6 tỉnh Nam Kỳ. Sau đó, Pháp chia Nam Kỳ ra làm 6 tỉnh là Sài Gòn, Mỹ Tho, Biên Hòa, Vĩnh Long, Châu Đốc và Hà Tiên, đồng thời đặt ra 24 sở Tham biện để cai quản. Miếu Long Vương nằm ở làng Long Sơn có ranh giới bốn phía giáp tương ứng với thôn Long Thành trong địa bạ Minh Mạng (1836).

Trong sách Địa danh hành chính Nam Bộ của Nguyễn Đình Tư, Thôn Long Sơn thuộc tổng Long Vĩnh Hạ, huyện Long Thành, phủ Phước Tuy, tỉnh Biên Hòa, triều Tự Trị, Tự Đức. Đầu thời Pháp vẫn thuộc tổng cũ. Đặt thuộc hạt thanh tra Long Thành, rồi Sài Gòn. Từ ngày 05/01/1876 gọi là làng, đổi thuộc hạt tham biện Sài Gòn, Bình Hòa, rồi Gia Định. Từ ngày 01/01/1900 thuộc tỉnh Gia Định. Từ 01/01/1918 thuộc quận Thủ Đức, cùng tỉnh. Ngày 01/01/1928 làng Long Sơn hợp với làng Vĩnh Thuận thành làng Thái Bình. Đến ngày 09/12/1939 hợp với làng Long Bửu,

đổi tên thành làng Long Bình [quận Thủ Đức tỉnh Gia Định]. Sau 1956 gọi là xã Long Bình, vẫn tổng cũ, đổi thuộc quận Dĩ An, tỉnh Biên Hòa. Ngày 10/10/1962 đổi thuộc quận Thủ Đức tỉnh Gia Định. Sau 30/4/1975, thuộc huyện Thủ Đức, thành phố Sài Gòn - Gia Định⁶. Ngày 02/7/1976, Tp Sài Gòn – Gia Định chính thức đổi tên thành thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 06/01/1997, huyện Thủ Đức giải thể, tách làm 3 quận: Thủ Đức, quận 2, quận 9; xã Long Bình thuộc quận 9, thành phố Hồ Chí Minh. Đến 2019 đổi thành phường Long Bình. Ngày 01/01/2021, chính thức thành lập thành phố Thủ Đức thuộc thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của quận 2, quận 9 và quận Thủ Đức.

Hiện tại (2023), Miếu Long Vương thuộc khu phố Thái Bình, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức. Phường Long Bình có diện tích 17,61 km², dân số năm 2021 là 25.614 người, mật độ dân số đạt 1.454 người/km². Phường nằm ở phía đông bắc thành phố Thủ Đức, có vị trí địa lý: Phía Đông giáp tỉnh Đồng Nai với ranh giới là sông Đồng Nai; phía Tây giáp các phường Long Thạnh Mỹ, Tân Phú và Linh Trung; phía Nam giáp phường Long Phước và phía bắc giáp tỉnh Bình Dương.

3. Tục thờ Thủy thần ở Nam Bộ

3.1 Tín ngưỡng

Theo các tài liệu xưa, từ đầu thế kỷ XVII đã xuất hiện lưu dân từ miền Trung vào vùng đất Đồng Nai sinh sống. Những lớp di dân khai phá vùng hoang địa, tạo dựng cuộc sống mới trước những khó khăn, hiểm nguy của đầm lầy, sông nước, rừng hoang, thú dữ “Đến đây xứ sở lạ lùng. Chim kêu cũng sợ, cá vùng cũng kinh” (Ca dao). Trước vùng đất hoang sơ mênh mông sông nước, lưu dân đang đem theo tín ngưỡng thờ thủy thần từ quê hương bốn quán vào vùng đất mới, cầu mong thần nước gia ơn cho họ được nguồn nước trong lành để sử dụng trong cuộc sống, người làm nghề nông thì cầu mưa thuận gió hoà cho mùa màng tốt tươi, người làm nghề hạ bạc (đánh bắt thủy sản), nghề thương hồ thì cầu xin thần phù hộ sóng yên, gió lặng...

Tín ngưỡng Thủy thần được lưu dân đưa vào miền đất mới phổ biến như: thần ao đầm, thần giếng, thần Rái Cá, thần Rắn, Hà Bá, Đại Càn Tứ vị Thánh nương, Thủy Long tôn thần... đặt diệt là tục thờ Long Vương. Long Vương là tên gọi chung cho các vị thần cai quản các vùng biển và đại dương trong thần thoại Trung Hoa và ở Việt Nam, từ xưa dân gian xem nơi nào có nước như ao, hồ, đầm, phá, sông, biển đều có Long Vương. Tục thờ Long Vương có thể là một trong các

6. Nguyễn Đình Tư (2008), Địa danh hành chính Nam Bộ, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, tr.596-597.

tục thờ thủy thần xưa nhất ở nước ta: Phú Thọ nơi được coi là đất tổ của người Việt và Lạc Long Quân cũng được xem là 1 vị Long Vương. Trong *Đại Nam nhất thống chí* ghi chép các nơi có miếu Long Vương, cả nước ta lúc bấy giờ chỉ có 5 tỉnh có miếu thờ Long Vương: Hưng Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Biên Hòa, Định Tường.

3.2 Miếu thờ Long Vương

Chưa có nghiên cứu khảo sát rõ các địa phương Nam Bộ hiện tại, còn có bao nhiêu cơ sở thờ thủy thần Long Vương. Theo *Đại Nam nhất thống chí* thì Nam Bộ chỉ có 2 tỉnh là có miếu thờ Long Vương.

Tỉnh Định Tường: Miếu Long Vương thờ Nam Hải Long Vương, ở thôn Từ Linh huyện Kiến Hòa. Nam Hải Long Vương, Vua rồng ở biển Nam - một trong Tứ hải Long Vương của người Trung Hoa cũng được người Việt cổ thờ phụng. Theo khảo sát của chúng tôi, thôn Từ Linh xưa kia, nay là ấp Pháo Đài, Phú Tân, Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang (Cù lao Lợi Quàn - cửa Tiểu). Nơi này hiện có miếu Lăng Ông thờ 18 bộ cốt cá Ông. Các nhà nghiên cứu: tục thờ cá Ông (tức cá voi, cá heo, cá nhà táng và các loại cá lớn nói chung) là một tín ngưỡng dân gian vùng duyên hải miền Trung và miền Nam Việt Nam từ Thanh Hóa đến toàn bộ các tỉnh ven biển miền Nam. Đây là tín ngưỡng của cư dân vùng biển, hay còn gọi là vạn chài. Cá Ông ở đây là những con cá voi mà theo ngư dân chính là thần Nam Hải. Có thể đây chính là di tích Miếu Long Vương ở Định Tường xưa, sau bao biến thiên thăng trầm lịch sử, được người dân gìn giữ tôn tạo thờ tự, và đặt lại tên mới là Lăng Ông.

Tỉnh Biên Hòa: Miếu Long Vương thờ Đệ nhất lang, Đệ nhị lang và Đệ tam lang Long Vương. Tục thờ Tam Vị Long Vương⁷ có từ rất xưa ở miền ngoài. Vùng La Phù, Đào Xá ở Phú Thọ, vùng Ngã Ba Hạc Thái Bình... Hà Tĩnh hiện có khá nhiều nơi thờ Tam Lang Long Vương. Về Tam Vị Long Vương, sách *Nghệ An phong thổ ký* chép: “Xưa ở Chỉ Châu có hai vợ chồng ông Mái, mẹ Mái đã luống tuổi mà chưa có con. Một hôm người vợ nhặt được ba quả trứng về nhà, chồng đem bỏ vào cái chậu. Ít lâu sau ba quả trứng nở thành ba con rắn, ông bèn thả xuống ngã ba sông, bỗng mưa gió nổi lên âm ầm lúc sau mới lặng. Nhưng hôm sau thì ba con rắn trở về quấn quýt bên ông bà, ông đi đâu rắn cũng theo đi. Một hôm, ông ra bờ ruộng, ba con rắn bò lượn xung quanh tỏ ý rất vui vẻ, nhưng không may ông vô tình cước nhầm một con làm đứt đuôi. Ba con rắn cùng bỏ đi ẩn dưới vực Đan Hai. Về sau ba con rắn thành Thần được dân Chỉ Châu lập Miếu thờ gọi là Tam Lang Long vương” và đền Tam Lang Long Vương ở Chỉ Châu nay thuộc xã Thạch

Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Di tích này được biết với tên đền Sắc vì tới nay còn lưu giữ được 86 đạo sắc, phần lớn phong cho các vị thần là Ông Cả, Ông Hai, Ông Ba Long Vương. Các sắc phong này có niên đại từ năm Thịnh Đức thứ 5 (1657) thời Hậu Lê đến năm Thành Thái thứ 13 (1901) thời Nguyễn. Ở Nam Bộ, tại Công Thần miếu tỉnh Vĩnh Long, nguyên là miếu Hội đồng tỉnh còn lưu trữ 85 sắc phong cổ; trong đó có 6 sắc phong Trung Đẳng thần cho ba vị: Đệ Nhất, Đệ Nhị và Đệ Tam Long Vương⁸.

Hiện nay, miếu Long Vương thuộc địa giới của khu phố Thái Bình, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, quanh miếu không có cư dân. Việc quản lý và duy trì các lễ thức tế tự được ban quản lý đình Thái Bình đảm trách (đình Thái Bình vốn là đình làng Vĩnh Thuận xưa), cách đó khoảng 1 km đường chim bay. Trong đình Thái Bình hiện nay, khu hội đồng nội có hương án Long Vương và bài vị Hoàng Đế. Theo hồi cố của các vị cao niên của địa phương, vào ngày 16/12 âm lịch hàng năm, người dân trong làng cùng long trọng tổ chức nghi lễ rước bài vị Thần cùng sắc phong, đi bộ từ đình làng ra tới cầu Đồng Tròn, sau đó xuống ghe di chuyển từ rạch Đồng Tròn ra sông Đồng Nai, rồi ngược dòng lên miếu Long Vương. Sau cúng bái, tế lễ rồi canh con nước để trở về làng vì thời ấy miếu nằm biệt lập, không có đường bộ để vào nên đi đường sông và phải phụ thuộc vào con nước. Sau bao năm, hiện nay khu đất quanh miếu đã được quy hoạch, và có con đường mòn nhỏ dẫn vào miếu, nên dịp cúng tế bà con đi đường bộ cũng tiện lợi hơn xưa.

4. Tạm kết

Tín ngưỡng thờ Long Vương là loại hình tín ngưỡng đặc biệt của người Việt. Miếu Long Vương tại Biên Hòa xưa - nay thuộc địa phận thành phố Thủ Đức là một trong những nơi hiếm hoi ở Nam Bộ còn lưu giữ tín ngưỡng này. Miếu Long Vương được xây dựng khá sớm, gắn với những sự kiện hình thành và phát triển từng thôn làng ở các địa bàn cư trú nói riêng và vùng đất Đồng Nai - Gia Định nói chung; trong đó có những sự kiện quan trọng trong lịch sử giữ an vùng đất phía Nam và kháng chiến chống Pháp xâm lược lần thứ nhất. Cơ sở tín ngưỡng này gắn với tập quán, tín ngưỡng và duy trì trong các hoạt động tâm linh, tinh thần trong đời sống của cư dân hiện nay. Miếu Long Vương tọa lạc trong cảnh quan mang dấu ấn đặc biệt của thiết chế tín ngưỡng cộng đồng với hàng cây cổ thụ, không gian u nhã, thâm nghiêm và sông nước. Dấu ấn tín ngưỡng và dấu tích kiến trúc hiện tồn của miếu Long Vương cần được các cơ quan về lịch sử, văn hóa nghiên cứu xếp hạng di tích lịch sử nhằm bảo tồn di sản của Nam Bộ./.

7. <https://congdamkhuynghoc.vn/tam-lang-long-vuong-nhung-nguoi-con-theo-cha-lac-long-quan-xuong-bien-179220723214000902.htm>; (truy cập ngày 20/11/2023)

8. <https://ttltls.vinhlong.gov.vn/xem-chi-tiet-tin-tuc/id/212850> (truy cập ngày 21/11/2023)